

DANH SÁCH

Đề nghị khen thưởng sinh viên Trường Trí tuệ nhân tạo & Thông tin, năm học 2025-2026

Kính gửi: - Ban Giám đốc Đại học Duy Tân;
- Ban Công tác Sinh viên.

Thực hiện Thông báo số 1381/TB-ĐHDT ngày 24/08/2026 của Ban Giám đốc Đại học Duy Tân, Trường Trí tuệ nhân tạo & Thông tin đã tiến hành họp xét và lập danh sách cụ thể như sau :

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
1	29211158398	Hồ Quốc Bảo	21/06/2005	K29TGM	17	8.02	3.58	13	7.49	3.19	7.79	3.41	Giỏi	Tốt	
2	29201152639	Phan Hoàng Thúy An	22/09/2005	K29TPM4	16	8.70	3.81	14	7.73	3.38	8.25	3.61	Giỏi	Xuất Sắc	
3	29211152674	Trương Văn Hoài An	25/04/2005	K29TPM5	16	8.50	3.68	14	7.74	3.35	8.15	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
4	29211158944	Lưu Tuấn Anh	10/02/2005	K29TPM8	17	8.12	3.52	12	7.47	3.22	7.85	3.40	Giỏi	Tốt	
5	29211124614	Nguyễn Tuấn Anh	23/03/2005	K29TPM7	19	7.79	3.42	12	7.90	3.49	7.83	3.45	Giỏi	Tốt	
6	29201155724	Nguyễn Lan Anh	15/03/2005	K29TPM2	18	8.34	3.71	17	7.90	3.43	8.13	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	
7	29201155245	Phan Đặng Phương Anh	24/03/2005	K29TPM8	19	8.48	3.76	19	7.60	3.22	8.04	3.49	Giỏi	Tốt	
8	29201120160	Trương Thị Vân Anh	30/04/2005	K29TPM3	19	7.89	3.42	18	7.96	3.31	7.92	3.37	Giỏi	Xuất Sắc	
9	29211155994	Lê Hoài Bảo	20/12/2005	K29TPM7	19	7.74	3.29	12	8.17	3.64	7.91	3.43	Giỏi	Tốt	
10	29211161644	Nguyễn Đức Bình	20/05/2005	K29TPM5	17	7.58	3.19	16	8.11	3.60	7.84	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
11	29201158793	Hà Nguyễn Nguyên Chi	05/03/2005	K29TPM3	20	8.17	3.66	18	8.56	3.76	8.35	3.71	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
12	29211546785	Trần Nguyễn Minh Công	13/01/2005	K29TPM3	19	8.36	3.63	20	8.53	3.73	8.45	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
13	29211130659	Lê Hùng Cường	29/07/2005	K29TPM5	18	8.29	3.68	19	8.30	3.68	8.30	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
14	29211150565	Phùng Văn Cường	18/10/2005	K29TPM3	18	7.74	3.32	14	8.38	3.63	8.02	3.46	Giỏi	Xuất Sắc	
15	29212442021	Ngô Nguyên Đạt	16/06/2005	K29TPM5	19	8.04	3.46	17	7.79	3.27	7.92	3.37	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
16	29211164358	Nguyễn Ngọc Đạt	17/03/2005	K29TPM4	18	7.31	3.05	16	8.58	3.71	7.91	3.36	Giỏi	Xuất Sắc	
17	29211165275	Trần Tiến Đạt	04/10/2005	K29TPM11	16	7.80	3.37	19	7.83	3.36	7.82	3.36	Giỏi	Xuất Sắc	
18	29211120245	Nguyễn Phi Dũng	13/07/2005	K29TPM7	19	8.61	3.75	13	7.83	3.37	8.29	3.60	Giỏi	Tốt	
19	29201158250	Nguyễn Bá Hạnh Duyên	16/08/2005	K29TPM1	19	7.55	3.20	17	8.80	3.94	8.14	3.55	Giỏi	Tốt	
20	29201158819	Nguyễn Ngọc Hoàng Hà	21/06/2005	K29TPM3	19	9.05	3.93	19	8.88	3.82	8.97	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
21	29201325888	Phan Thị Phước Hiền	19/10/2005	K29TPM1	19	8.43	3.80	19	8.40	3.61	8.42	3.71	Xuất Sắc	Tốt	
22	29201151592	Võ Thị Thu Hiền	12/12/2005	K29TPM7	20	7.77	3.38	19	8.27	3.63	8.01	3.50	Giỏi	Xuất Sắc	
23	29211143592	Nguyễn Quốc Hoàng	02/02/2005	K29TPM2	19	8.34	3.74	12	7.68	3.30	8.08	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	
24	29211155108	Đào Chí Hường	05/12/2005	K29TPM3	19	7.56	3.31	18	8.24	3.59	7.89	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
25	29211280386	Nguyễn Đăng Hữu	18/10/2005	K29TPM11	18	7.76	3.31	19	8.04	3.54	7.90	3.43	Giỏi	Xuất Sắc	
26	29211163008	Đỗ Quốc Huy	16/09/2005	K29TPM2	19	7.84	3.38	12	7.96	3.41	7.89	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
27	29212458028	Võ Đình Huy	24/06/2005	K29TPM4	19	8.26	3.61	12	8.70	3.86	8.43	3.71	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
28	29211154609	Nguyễn Văn Khải	30/07/2005	K29TPM11	17	7.49	3.17	19	8.03	3.57	7.78	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
29	29211158606	Nguyễn Văn Kỳ	29/01/2005	K29TPM4	19	7.89	3.40	12	8.24	3.52	8.03	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
30	29201131991	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	21/09/2005	K29TPM1	19	7.90	3.43	19	8.15	3.55	8.03	3.49	Giỏi	Tốt	
31	29211159450	Nguyễn Văn Lộc	06/11/2005	K29TPM4	17	8.19	3.58	19	8.21	3.51	8.20	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
32	29211165357	Trần Văn Lộc	19/05/2005	K29TPM11	19	7.96	3.45	13	7.84	3.33	7.91	3.40	Giỏi	Xuất Sắc	
33	29211162004	Võ Ngọc Lợi	20/06/2005	K29TPM1	16	8.01	3.49	9	8.44	3.84	8.16	3.62	Giỏi	Tốt	
34	29211161899	Đặng Xuân Mạnh	10/07/2005	K29TPM7	18	7.83	3.40	11	7.89	3.33	7.85	3.37	Giỏi	Tốt	
35	29212735032	Hà Nhật Nam	07/01/2005	K29TPM2	18	8.12	3.57	13	7.65	3.25	7.92	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	
36	29209053824	Phan Thị Bảo Ngân	28/08/2005	K29TPM6	19	8.98	3.91	12	8.08	3.58	8.63	3.78	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
37	29211358730	Võ Công Nghĩa	30/11/2005	K29TPM8	16	8.21	3.56	11	7.83	3.42	8.06	3.50	Giỏi	Tốt	
38	29211149082	Đinh Khắc Nghiêm	18/10/2005	K29TPM5	19	8.58	3.68	13	7.90	3.27	8.30	3.51	Giỏi	Tốt	
39	29211152882	Nguyễn Thế Nhân	23/11/2005	K29TPM4	19	8.01	3.52	18	7.75	3.23	7.88	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
40	29211160680	Phan Văn Nhật	10/03/2005	K29TPM7	19	8.42	3.66	17	7.95	3.42	8.20	3.55	Giỏi	Tốt	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
41	29201154853	Vũ Tuyết Nhi	09/11/2005	K29TPM12	19	7.87	3.36	18	8.25	3.57	8.05	3.46	Giỏi	Xuất Sắc	
42	29211139171	Huỳnh Thiên Phát	17/10/2005	K29TPM4	18	8.18	3.60	13	8.38	3.69	8.26	3.64	Giỏi	Xuất Sắc	
43	29211162606	Huỳnh Thiên Phú	17/10/2005	K29TPM4	18	8.57	3.83	13	8.32	3.69	8.47	3.77	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
44	28211152418	Nguyễn Trọng Phú	22/05/2004	K29TPM6	18	7.72	3.37	15	7.65	3.30	7.69	3.34	Giỏi	Tốt	
45	29219221578	Trần Ngọc Tùng Quân	04/02/2005	K29TPM12	19	7.93	3.45	18	7.82	3.34	7.88	3.40	Giỏi	Xuất Sắc	
46	29211159365	Nguyễn Minh Quyền	04/12/2005	K29TPM8	19	8.01	3.49	18	7.90	3.51	7.96	3.50	Giỏi	Tốt	
47	29211332673	Nguyễn Phan Tài	03/07/2005	K29TPM1	19	8.30	3.58	19	7.94	3.43	8.12	3.51	Giỏi	Tốt	
48	29211158945	Nguyễn Văn Tài	28/09/2005	K29TPM3	19	8.52	3.73	19	8.13	3.57	8.33	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
49	29211162857	Văn Viết Tài	21/10/2005	K29TPM6	19	8.78	3.82	13	8.49	3.77	8.66	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
50	29211158671	Nguyễn Hồng Thịnh	03/07/2005	K29TPM1	19	8.76	3.96	19	8.95	3.85	8.86	3.91	Xuất Sắc	Tốt	
51	29211158905	Phạm Ngọc Thịnh	20/07/2005	K29TPM2	19	8.25	3.63	12	7.91	3.41	8.12	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
52	29201158672	Bùi Thị Bích Thủy	18/12/2005	K29TPM1	18	8.54	3.74	18	8.83	3.92	8.69	3.83	Xuất Sắc	Tốt	
53	29211155243	Nguyễn Lê Minh Tuấn	28/10/2004	K29TPM3	19	8.08	3.59	19	7.98	3.44	8.03	3.52	Giỏi	Xuất Sắc	
54	29201158796	Nguyễn Thị Hải Vân	03/08/2005	K29TPM7	19	8.25	3.59	14	7.94	3.47	8.12	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
55	29211158034	Lê Đình Việt	02/01/2005	K29TPM7	19	7.91	3.43	18	7.92	3.34	7.91	3.39	Giỏi	Tốt	
56	30211164167	Lê Thành Phú	15/10/2006	K30TKT	18	8.53	3.68	19	7.64	3.28	8.07	3.47	Giỏi	Tốt	
57	30201152161	Trần Nguyễn Uyên Bình	03/03/2006	K30TPM2	19	8.53	3.77	19	8.15	3.56	8.34	3.67	Giỏi	Xuất Sắc	
58	30210228861	Lê Danh Chung	09/05/2006	K30TPM7	18	7.36	3.14	19	8.55	3.77	7.97	3.46	Giỏi	Tốt	
59	30210249192	Nguyễn Tiến Đạt	18/08/2006	K30TPM2	19	7.77	3.38	16	7.99	3.47	7.87	3.42	Giỏi	Xuất Sắc	
60	30211156643	Trương Nhật Phước Duy	09/09/2006	K30TPM1	17	8.19	3.66	19	8.16	3.57	8.17	3.61	Giỏi	Xuất Sắc	
61	30211153812	Phan Trung Hiếu	05/12/2006	K30TPM3	18	7.27	3.05	19	8.15	3.61	7.72	3.34	Giỏi	Xuất Sắc	
62	30211156679	Lê Huy	16/01/2006	K30TPM9	18	8.25	3.68	19	8.28	3.66	8.27	3.67	Giỏi	Xuất Sắc	
63	30219043333	Vô Quốc Huy	16/03/2006	K30TPM3	17	9.18	4.00	19	8.94	3.87	9.05	3.93	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
64	30211140381	Vô Thái Kiệt	10/08/2006	K30TPM1	15	8.28	3.64	18	7.94	3.41	8.09	3.51	Giỏi	Xuất Sắc	
65	30216954875	Văn Công Ký	21/07/2006	K30TPM3	13	8.13	3.59	19	8.12	3.52	8.12	3.55	Giỏi	Tốt	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
66	30211156713	Nguyễn Chí Linh	18/07/2006	K30TPM1	16	8.67	3.83	17	8.98	3.92	8.83	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
67	30201156730	Lê Thị Trà My	27/08/2006	K30TPM1	16	7.78	3.35	19	7.88	3.38	7.83	3.37	Giỏi	Xuất Sắc	
68	30211156732	Nguyễn Hữu Nam	17/03/2006	K30TPM4	16	8.42	3.62	19	8.47	3.73	8.45	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
69	30211156738	Phan Xuân Ngọc	09/11/2006	K30TPM3	19	8.20	3.54	19	8.31	3.64	8.26	3.59	Giỏi	Xuất Sắc	
70	30201161244	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	16/11/2006	K30TPM1	18	7.72	3.33	18	7.83	3.43	7.78	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
71	30211147036	Nguyễn Thành Nhân	23/09/2006	K30TPM4	16	8.52	3.73	19	7.95	3.42	8.21	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
72	30211134380	Nguyễn Viết Nhiên	26/07/2006	K30TPM2	16	8.43	3.79	17	8.21	3.55	8.32	3.67	Giỏi	Xuất Sắc	
73	30211156806	Hồ Đức Toàn	02/06/2006	K30TPM1	18	7.74	3.35	19	8.16	3.59	7.96	3.47	Giỏi	Xuất Sắc	
74	30201156807	Hồ Thị Trang	09/01/2006	K30TPM3	17	8.53	3.72	17	8.37	3.66	8.45	3.69	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
75	30201149780	Lê Bảo Uyên	22/03/2006	K30TPM3	17	8.14	3.46	17	7.74	3.31	7.94	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
76	30211156828	Nguyễn Hữu Trần Việt	22/09/2006	K30TPM3	18	8.23	3.63	19	8.07	3.52	8.15	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	
77	31201172736	Phan Hoài Quỳnh Anh	24/08/2007	K31TGM	12	8.77	3.83	17	8.62	3.72	8.68	3.77	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
78	31211176738	Nguyễn Phước	15/06/2007	K31TGM	12	8.59	3.77	17	8.57	3.74	8.58	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
79	31211134215	Nguyễn Võ Thanh An	29/09/2007	K31TKT1	13	8.71	3.77	18	8.51	3.72	8.59	3.74	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
80	31211142199	Nguyễn Minh Hoàng	18/06/2007	K31TKT2	13	8.68	3.84	18	8.56	3.72	8.61	3.77	Xuất Sắc	Tốt	
81	31211152489	Trần Mạnh Hoàng	26/07/2007	K31TKT1	13	8.89	3.87	18	8.57	3.68	8.70	3.76	Xuất Sắc	Tốt	
82	31211143968	Đỗ Thiên Nam	18/01/2007	K31TKT1	13	9.16	3.95	18	9.53	4.00	9.37	3.98	Xuất Sắc	Tốt	
83	31211169640	Huỳnh Tấn Phát	23/06/2007	K31TKT1	13	8.35	3.56	18	8.59	3.72	8.49	3.65	Giỏi	Tốt	
84	31211154216	Đặng Văn Vũ Huân	24/06/2007	K31VJJ-TPM	13	8.02	3.40	17	8.44	3.70	8.26	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	
85	31211165841	Đặng Nhật Huy	19/11/2007	K31VJJ-TPM	13	8.21	3.48	19	8.28	3.57	8.25	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
86	31201156108	Lê Hoàng Châu Oanh	01/01/2007	K31VJJ-TPM	13	8.05	3.38	17	8.02	3.43	8.03	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
87	31201166707	Lê Nhật Thư	03/01/2007	K31VJJ-TPM	13	7.70	3.35	19	8.07	3.44	7.92	3.40	Giỏi	Xuất Sắc	
88	31211147491	Huỳnh Văn Tiến	13/10/2004	K31VJJ-TPM	13	8.72	3.76	17	7.88	3.18	8.24	3.43	Giỏi	Xuất Sắc	
89	31211171383	Trương Việt Anh	06/04/2007	K31TPM2	12	8.31	3.58	16	8.94	3.98	8.67	3.81	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
90	31211142697	Lê Trọng Hải Đăng	05/03/2007	K31TPM1	12	8.14	3.50	16	8.50	3.69	8.35	3.61	Giỏi	Tốt	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
91	31211150059	Nguyễn Văn Dũng	12/04/2007	K31TPM3	12	7.94	3.49	16	8.02	3.55	7.99	3.52	Giỏi	Xuất Sắc	
92	31211149664	Phan Văn Hiếu	24/07/2007	K31TPM1	12	7.67	3.33	16	7.76	3.35	7.72	3.34	Giỏi	Tốt	
93	31211176776	Nguyễn Đức Việt Hưng	04/09/2006	K31TPM2	12	8.88	3.83	16	8.19	3.46	8.49	3.62	Giỏi	Tốt	
94	31211138298	Võ Trương Gia Huy	12/06/2007	K31TPM1	12	7.87	3.44	16	7.71	3.28	7.78	3.35	Giỏi	Tốt	
95	31211131543	Nguyễn Thanh Quốc Kiệt	26/09/2007	K31TPM3	12	8.24	3.66	16	8.29	3.64	8.27	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
96	31211149752	Phan Tấn Thành Lợi	19/02/2007	K31TPM1	12	7.67	3.22	16	8.13	3.62	7.93	3.45	Giỏi	Tốt	
97	31211444769	Trương Duy Nghĩa	26/02/2007	K31TPM2	12	8.21	3.55	16	8.19	3.60	8.20	3.58	Giỏi	Tốt	
98	31211164305	Lê Tấn Phát	08/06/2007	K31TPM4	12	7.64	3.24	16	8.22	3.56	7.97	3.42	Giỏi	Xuất Sắc	
99	31211154736	Đào Thanh Quý	08/05/2007	K31TPM2	12	7.88	3.44	16	7.92	3.42	7.90	3.43	Giỏi	Xuất Sắc	
100	31214152431	Lê Sỹ	20/12/2007	K31TPM2	12	7.87	3.38	16	8.12	3.56	8.01	3.48	Giỏi	Tốt	
101	31201159776	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	27/05/2007	K31TPM2	12	7.87	3.38	16	8.12	3.56	8.01	3.48	Giỏi	Tốt	
102	29201564887	Nguyễn Thị Thu Hằng	06/01/2005	K29TAT	18	8.23	3.64	16	7.67	3.28	7.97	3.47	Giỏi	Tốt	
103	29211560011	Hồ Nguyễn Quốc Quang	26/10/2005	K29TAT	19	8.06	3.57	13	7.73	3.27	7.93	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
104	29211263067	Trần Trung Vỹ	26/03/2005	K29TMT2	18	8.24	3.60	17	7.68	3.31	7.97	3.46	Giỏi	Tốt	
105	29211154415	Trương Đức Quốc Huy	19/03/2001	K29HP-TBM	19	8.66	3.73	15	8.56	3.77	8.62	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
106	29201139715	Phạm Thu Huyền	02/12/2005	K29HP-TBM	27	8.76	3.85	27	8.50	3.74	8.63	3.80	Xuất Sắc	Tốt	
107	29211120739	Lê Thành Quang	05/05/2004	K29HP-TBM	19	7.86	3.45	16	7.64	3.28	7.76	3.37	Giỏi	Xuất Sắc	
108	29211164940	Nguyễn Bá Thiện	31/12/2005	K29HP-TBM	19	8.41	3.66	15	8.06	3.50	8.26	3.59	Giỏi	Xuất Sắc	
109	29210258195	Nguyễn Đăng Thịnh	10/05/2005	K29HP-TBM	17	8.58	3.68	9	8.62	3.85	8.59	3.74	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
110	29211158632	Nguyễn Văn Hoàn	19/09/2005	K29HP-TTN	16	8.06	3.56	11	7.73	3.30	7.93	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
111	29201153781	Quách Tú Mỹ	18/02/2005	K29HP-TTN	19	9.32	4.00	19	9.09	3.96	9.21	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
112	29211454879	Nguyễn Ngọc Ân	08/06/2005	K29TKD	19	9.18	3.94	19	8.83	3.88	9.01	3.91	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
113	29209120897	Trịnh Từ Nam Anh	14/04/2005	K29TKD	17	7.96	3.46	15	8.25	3.61	8.10	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
114	29201460543	Lê Nữ Ngọc Diệu	30/10/2005	K29TKD	19	8.77	3.91	17	9.10	3.98	8.93	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
115	29201458314	Nguyễn Thị Lam Giang	13/01/2005	K29TKD	17	8.10	3.54	16	8.55	3.91	8.32	3.72	Xuất Sắc	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
116	29211465364	Lâm Nhật Huy	24/01/2005	K29TKD	19	8.31	3.66	16	8.44	3.72	8.37	3.69	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
117	29201454892	Nguyễn Thục Khuê	13/12/2005	K29TKD	17	8.46	3.78	16	8.78	3.87	8.62	3.82	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
118	29211454728	Ngô Nhật Quang	15/09/2004	K29TKD	19	8.89	3.91	17	8.82	3.86	8.86	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
119	29219241998	Phạm Thanh Sang	10/02/2005	K29TKD	17	8.05	3.58	12	8.01	3.47	8.03	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
120	29211458149	Nguyễn Văn Thắng	12/02/2005	K29TKD	19	8.38	3.63	18	8.37	3.68	8.38	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
121	29211438698	Nguyễn Nhật Tú	10/06/1997	K29TKD	19	8.04	3.46	11	8.08	3.48	8.05	3.47	Giỏi	Xuất Sắc	
122	29211358938	Thái Đoàn Thanh Hải	23/06/2005	K29TKM1	17	7.85	3.38	19	8.42	3.66	8.15	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
123	29211555905	Hồ Gia Khánh	13/12/2005	K29TKM2	17	8.55	3.72	19	8.13	3.52	8.33	3.61	Giỏi	Tốt	
124	29211354053	Lương Chí Kiệt	11/11/2005	K29TKM1	15	8.18	3.57	15	7.95	3.48	8.07	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
125	29211327201	Nguyễn Đăng Nam	15/08/2005	K29TKM1	19	7.84	3.35	19	8.92	4.00	8.38	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
126	29201362444	Trần Thị Quỳnh Như	10/01/2005	K29TKM1	19	7.89	3.43	17	7.95	3.45	7.92	3.44	Giỏi	Tốt	
127	29211358775	Nguyễn Đăng Thành	29/07/2005	K29TKM1	18	7.80	3.35	18	8.53	3.70	8.17	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
128	29211347776	Phan Đình Thành	27/07/2005	K29TKM1	16	8.80	3.85	18	7.91	3.36	8.33	3.59	Giỏi	Xuất Sắc	
129	29201155020	Trương Thị Thùy Trang	14/02/2005	K29TKM1	19	8.21	3.52	18	8.37	3.74	8.29	3.63	Giỏi	Xuất Sắc	
130	29211359029	Trương Anh Tuấn	26/06/2005	K29TKM1	19	7.99	3.50	17	8.43	3.66	8.20	3.58	Giỏi	Xuất Sắc	
131	30219063513	Cao Lê Thanh Đại	17/09/2006	K30HP-TTN	19	7.45	3.15	19	8.27	3.63	7.86	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
132	30211120005	Nguyễn Quang Anh Khoa	27/07/2006	K30HP-TTN	17	8.45	3.70	17	8.51	3.80	8.48	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
133	30211153768	Lưu Hoàng Bảo Nguyên	18/09/2006	K30HP-TTN	19	8.95	3.84	19	9.18	4.00	9.07	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
134	30211263908	Đỗ Thanh Hoàng	01/01/2006	K30TAT	17	7.76	3.39	19	7.77	3.31	7.77	3.35	Giỏi	Tốt	
135	30211456490	Lê Thanh Hải	02/03/2006	K30TKD	19	8.72	3.82	19	8.31	3.69	8.52	3.76	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
136	30211363141	Vô Việt Hoàng	01/01/2006	K30TKM2	18	7.99	3.49	19	8.66	3.75	8.33	3.62	Giỏi	Tốt	
137	30212733112	Lâm Quang Khải	14/01/2006	K30TKM1	16	7.71	3.37	19	8.08	3.50	7.91	3.44	Giỏi	Tốt	
138	30212156870	Bùi Viết An	20/11/2006	K30TMT1	18	7.97	3.46	18	7.78	3.34	7.88	3.40	Giỏi	Tốt	
139	30201246064	Trương Nguyễn Hà An	21/08/2006	K30TMT1	17	7.54	3.19	18	8.26	3.64	7.91	3.42	Giỏi	Tốt	
140	30211239372	Lê Hải Đăng	16/09/2006	K30TMT1	17	8.42	3.76	18	8.40	3.81	8.41	3.79	Xuất Sắc	Tốt	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
141	31211132078	Nguyễn Phong An	08/07/2006	K31HP-TTN2	13	8.38	3.66	19	7.95	3.43	8.12	3.52	Giỏi	Xuất Sắc	
142	31211131489	Hoàng Lê Thái Bảo	19/06/2007	K31HP-TTN1	13	8.48	3.79	17	7.16	3.07	7.73	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
143	31211122828	Phạm Trần Minh Châu	25/12/2007	K31HP-TTN2	13	8.25	3.66	17	7.41	3.13	7.77	3.36	Giỏi	Tốt	
144	31216326003	Nguyễn Ngọc Hưng	04/11/2007	K31HP-TTN2	13	7.88	3.38	17	7.78	3.34	7.82	3.36	Giỏi	Xuất Sắc	
145	31211147551	Huỳnh Gia Huy	01/01/2007	K31HP-TTN2	13	9.05	3.97	19	8.26	3.57	8.58	3.73	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
146	31211153028	Ngô Nam Long	12/01/2004	K31HP-TTN1	13	9.41	4.00	18	9.11	3.94	9.24	3.97	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
147	31211150356	Đỗ Nguyễn Hoàng Nguyên	26/11/2000	K31HP-TTN1	13	8.97	3.85	18	8.86	3.92	8.91	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
148	31211162510	Trần Văn Nhân	06/11/2007	K31HP-TTN2	13	8.78	3.85	17	7.70	3.31	8.17	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
149	31211168112	Nguyễn Nho Nam Nhật	08/07/2007	K31HP-TTN1	13	8.35	3.71	17	7.74	3.29	8.00	3.47	Giỏi	Xuất Sắc	
150	31214965749	Phan Văn Nhật	21/03/2007	K31HP-TTN1	13	8.54	3.84	19	7.87	3.40	8.14	3.58	Giỏi	Xuất Sắc	
151	31211149956	Võ A Sâm	07/03/2007	K31HP-TTN1	13	8.25	3.61	17	7.75	3.31	7.97	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	
152	31211132135	Dương Ngọc Tài	27/05/2007	K31HP-TTN1	13	7.91	3.50	17	7.71	3.25	7.80	3.36	Giỏi	Tốt	
153	31201127530	Phạm Huyền Thư	01/12/2007	K31HP-TTN2	13	8.67	3.82	19	8.27	3.58	8.43	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
154	31211149011	Hà Minh Thúc	27/02/2007	K31HP-TTN1	13	8.65	3.74	17	8.82	3.90	8.75	3.83	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
155	31211144590	Nguyễn Ngô Đức Toàn	10/04/2007	K31HP-TTN2	13	8.42	3.74	17	7.62	3.23	7.97	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
156	31201166229	Nguyễn Trần Bảo Yên	02/08/2007	K31HP-TTN2	13	8.70	3.76	19	8.24	3.58	8.43	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
157	31201156240	Nguyễn Thị Hoàng Yên	20/05/2007	K31HP-TTN2	13	8.37	3.56	18	7.92	3.44	8.11	3.49	Giỏi	Xuất Sắc	
158	31211576358	Trần Thiện Quang Minh	02/01/2007	K31TAT	13	7.51	3.20	18	8.33	3.72	7.99	3.50	Giỏi	Tốt	
159	31201562197	Trần Thị Thảo Phương	27/10/2007	K31TAT	13	7.91	3.33	18	8.84	3.94	8.45	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
160	31211569586	Đỗ Gia Thuận	09/10/2007	K31TAT	13	7.82	3.30	18	8.56	3.81	8.25	3.60	Giỏi	Xuất Sắc	
161	31214147744	Hồ Ngọc Minh Triết	05/07/2007	K31TAT	13	7.45	3.17	18	8.43	3.75	8.02	3.51	Giỏi	Xuất Sắc	
162	30212261922	Nguyễn Đăng Trường	13/11/2006	K31TAT	16	8.62	3.81	19	7.45	3.08	7.98	3.41	Giỏi	Tốt	
163	31211572264	Nguyễn Hoàng Vũ	09/08/2007	K31TAT	13	8.14	3.41	18	9.37	4.00	8.85	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
164	31212171571	Võ Thái An Bình	11/08/2007	K31TKM	13	9.01	3.95	17	8.89	3.90	8.94	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
165	31211171342	Thái Văn Hiếu	24/12/2007	K31TKM	13	8.76	3.87	17	8.19	3.52	8.44	3.67	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
166	31211144568	Nguyễn Thiên Phát	21/02/2007	K31TMT	12	7.96	3.41	17	8.50	3.76	8.28	3.62	Giỏi	Tốt	
167	31211244214	Lê Văn Anh Thức	25/04/2007	K31TMT	12	8.33	3.66	17	7.93	3.48	8.10	3.55	Giỏi	Tốt	

Danh sách có: 167 sinh viên

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

Xác nhận của Ban Đào Tạo

Lãnh đạo Trường

Người lập

PGS.TS. Nguyễn Gia Như

ThS. Phạm Xuân Đăng